

Bản án số: 48/2024/HS-ST
Ngày 25 tháng 6 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Chí Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Bé và bà Nguyễn Thị Ly.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Huỳnh Trọng Khiêm.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Ông Phan Anh Kiệt - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị D, sinh năm 1979, tại huyện P, tỉnh An Giang; nơi đăng ký thường trú: ấp K, xã K, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M (đã chết) và bà Huỳnh Thị H; có chồng là Nguyễn Thanh C (đã ly hôn) và 02 người con sinh năm 2001, 2004; tiền án: chưa; tiền sự: Ngày 28/02/2023, bị Công an xã K, huyện C xử phạt 1.500.000 đồng, về hành vi “Đánh bạc trái phép”, đã nộp phạt xong; đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/02/2024 cho đến nay; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà Trịnh Thị Kim T, sinh năm 1977; nơi cư trú: khóm L, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

- Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1979; nơi cư trú: ấp K, xã K, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

Người làm chứng:

- Ông Phan Vũ T1, ông Nguyễn Phước A, ông Võ Hoàng N và bà Lê Sơn P; vắng mặt.

- Bà Võ Thị Kim C1, bà Lê Thị Hương T2 và bà Trần Thị Bích N1 (Bà

N2); có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 15/11/2023, Nguyễn Thị D (đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép) đến khu vực phía sau nhà của Trịnh Thị Kim T chỗ khóp nối giữa nhà T và nhà Trần Thị P1 (mẹ ruột của T, đã chết) thuộc khóm L, thị trấn C, huyện C thì gặp Nguyễn Văn H1 và Trịnh Thị Kim T. Tại đây, cả 03 người rủ nhau chơi đánh bài câu cá được thua bằng tiền, mỗi ván 30.000 đồng (người lớn điểm thứ hai sẽ thua 10.000 đồng, người thấp điểm nhất sẽ thua 20.000 đồng). Trong đó, D mang theo số tiền 140.000 đồng dùng để đánh bạc. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, D, H1 và T đã chơi được khoảng 10 ván bài thì bị Công an thị trấn C phát hiện, lập biên bản phạm pháp quả tang.

Vật chứng thu giữ: 02 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng và số tiền 100.000 đồng, trong đó, có 50.000 đồng trên chiếu bạc, 50.000 đồng của T.

Ngày 03/02/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C khởi tố Nguyễn Thị D để điều tra xử lý.

Tại Cáo trạng số 37/CT-VKSCM ngày 22 tháng 4 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị D về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên, xin Hội đồng xét xử xử phạt nhẹ.

- Người làm chứng bà Võ Thị Kim C1, bà Lê Thị Hương T2 và bà Trần Thị Bích N1 cung cấp lời khai như đã khai trước khi phiên tòa được mở.

- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Án định thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã K giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Về hình phạt bổ sung, đề nghị không áp dụng. Về xử lý vật chứng, đề nghị áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy 02 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 100.000 đồng bị thu giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được pháp luật tố tụng hình sự quy định. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo, bị cáo Nguyễn Thị D khai nhận, khoảng 11 giờ ngày 15/11/2023, bị cáo đến khu vực phía sau nhà của Trịnh Thị Kim T, thuộc khóm L, thị trấn C, huyện C thì gặp Nguyễn Văn H1 và Trịnh Thị Kim T. Khi đó, bị cáo và H1, T rủ nhau chơi đánh bài câu cá được thua bằng tiền, mỗi ván 30.000 đồng. Bị cáo mang theo số tiền khoảng 140.000 đồng dùng để đánh bạc. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, khi chơi được khoảng 10 ván bài thì bị lực lượng Công an thị trấn C phát hiện, lập biên bản phạm pháp quả tang, thu giữ 02 bộ bài tây 52 lá và số tiền 100.000 đồng gồm 50.000 đồng trên chiếu bạc và 50.000 đồng của T.

Trước đó, vào khoảng 19 giờ ngày 06/02/2023, bị cáo có đánh bạc bằng hình thức đánh bài binh 06 lá với khoảng 05 người khác tại khu vực ấp H, xã K, huyện C. Bị cáo mang theo khoảng 600.000 đồng, đặt mỗi ván 100.000 đồng. Khi chơi được khoảng 08 ván thì bị lực lượng Công an xã K phát hiện, bắt giữ bị cáo và một số người cùng đánh bạc. Lực lượng chức năng thu giữ 01 bộ bài tây 52 lá và số tiền trên chiếu bạc 120.000 đồng. Bị cáo bị Công an xã K, huyện C xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc. Bị cáo đã nộp phạt xong.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra như nội dung Cáo trạng đã nêu trên; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, vật chứng được thu giữ; hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo về hành vi đánh bạc trái phép theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0035122/QĐ-XPHC ngày 28/02/2023 của Công an xã K, huyện C, tỉnh An Giang.

Như vậy, có căn cứ xác định bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép nhưng tiếp tục cùng Nguyễn Văn H1 và Trịnh Thị Kim T tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh bài câu cá với số tiền đánh bạc bị thu giữ là 100.000 đồng.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện thông qua cách thức đánh bạc và sự thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân, đánh bạc, trong đó có hình thức đánh bài câu cá được thua bằng tiền, là tệ nạn xã hội gây ra cảnh nhiều gia đình mất nhà cửa, phát sinh mâu thuẫn gia đình. Chính vì vậy, bên cạnh xử lý hành chính, pháp luật hình sự còn quy định đánh bạc là tội phạm và những người vi phạm, đáp ứng các yếu tố cấu thành tội phạm sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất là hình phạt.

Bị cáo đang ở tuổi lao động, có đủ sức khỏe để lao động tạo thu nhập nuôi sống bản thân nhưng vì háms lợi nên bị cáo đã tham gia vào việc đánh bạc. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Bên cạnh đó, về nhân thân, bị cáo đang có 01 tiền sự do bị Công an xã K, huyện C xử phạt 1.500.000 đồng, về hành vi “Đánh bạc trái phép” vào ngày 28/02/2023. Cho nên, cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung, xét bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Cho nên, để bị cáo có điều kiện sửa chữa lỗi lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội, không cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội cũng đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, Nguyễn Văn H1 và Trịnh Thị Kim T có hành vi đánh bạc với bị cáo nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Cho nên, Công an thị trấn C, huyện C ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H1, T là phù hợp quy định pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

02 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng là phương tiện phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Số tiền 100.000 đồng bị thu giữ là tiền do phạm tội mà có nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị D phạm tội “*Đánh bạc*”;

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Nguyễn Thị D 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án (ngày 25/6/2024).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện C, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ vào các điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu, tiêu hủy 02 (hai) bộ bài tây, loại 52 lá, đã qua sử dụng, theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 20/6/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 100.000 (một trăm nghìn) đồng, theo Biên lai thu tiền số 0006590 ngày 20/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Thị D phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng thời hạn kháng cáo của bà Trịnh Thị Kim T, ông Nguyễn Văn H1 là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Chợ Mới;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp;
- Nhà Tạm giữ Công an huyện C;
- CQTHAHS Công an huyện C;
- CQĐT Công an huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện C;
- Bộ phận THAHS Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Chí Bình